

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 05/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 20/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 22/02/2019, đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh ngày 19/5/1994; HKTT và nơi ở: xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1955 và bà Lê Thị N, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000132 lập ngày 29/01/2019 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân, bị cáo C không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Xa Thị H, sinh năm 1998; HKTT: Sơn Phú, xã Ca, huyện Đa, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; HKTT: xã Th, huyện Ta, tỉnh Phú Thọ (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2018, chị Xa Thị H có đơn trình báo Công an phường Cầu Diễn về việc sau khi chị H bị mất trộm tài sản là 01 chiếc ví bên trong có một số giấy tờ tùy thân và số tiền 400.000 đồng tại phòng trọ số ngõ A đường B, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, chị H nhận được điện thoại hẹn ra khu vực vườn hoa khu đô thị CT2A-2B Mỹ Đình 2 để chuộc lại tài sản.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/9/2018, tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm kiểm tra hành chính đối tượng Lê Văn C khi C đang ngồi 1 mình trên ghế đá trong vườn hoa khu đô thị CT2A-2B và thu giữ 01 ví tiền màu nâu đỏ bên trong có 01 CMND, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy ra vào ký túc xá, 03 thẻ ATM mang tên Xa Thị H và 01 đăng ký xe máy, C khai nhận đó là tài sản do C trộm cắp được và đã điện thoại cho chị H để chuộc lại giấy tờ.

Tại cơ quan điều tra, C khai nhận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 25/9/2018, C đi đến số nhà ngõ A đường B, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thấy cổng khu trọ mở, C đi vào tầng 1 thấy phòng chị H đèn sáng, cửa mở, bên trong có 2 người phụ nữ đang ngủ, C lên vào lấy chiếc balo vải màu đen để dưới sàn cạnh đầu giường, mang ra cổng sau khu trọ lục soát thấy bên trong có 1 ví giả da màu nâu đỏ có 400.000 đồng và 1 số giấy tờ tùy thân mang tên chị Xa Thị H. Số tiền trộm cắp được C đã chi tiêu hết, còn giấy tờ và ví cất gần khu ký túc xá sinh viên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 566 ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận: 01 ba lô nữ có quai đeo, chất liệu giả da màu đen trị giá 100.000 đồng, 01 ví nữ giả da màu nâu đỏ trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp của chị H trị giá 530.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn C khai nhận: Khoảng tháng 02/2018, C đi qua khu vực phòng trọ G tổ 15 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm phát hiện phòng trọ của chị Nguyễn Thị T mở, chị T đang ngủ, trên giường cạnh cửa sổ có để chiếc ví nữ màu đen nên C đã lấy trộm chiếc ví, bên trong có 2.700.000 đồng. Số tiền trộm cắp được C đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả chị H 01 CMND, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy ra vào ký túc xá, 03 thẻ ATM đều mang tên Xa Thị H và 01 đăng ký xe máy. Chị H nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 2.700.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 69/QĐ-VKSNTL ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xác định số tiền trộm cắp được bị cáo đã tiêu xài hết, bị cáo xin chịu trách nhiệm bồi thường trả cho người bị hại theo yêu cầu của những người bị hại.

Người bị hại chị Xa Thị H xác định đã nhận lại các giấy tờ cá nhân gồm 01 CMND, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy ra vào ký túc xá, 03 thẻ ATM đều mang tên Xa Thị H và 01 đăng ký xe máy. Đối với số tiền 400.000 đồng, 01 ba lô nữ có quai đeo, chất liệu giả da màu đen trị giá 100,000 đồng, 01 ví nữ giả da màu nâu đỏ trị giá 30.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị C trộm cắp 530.000 đồng, chị H yêu cầu bị cáo C bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 48, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo C từ 6 đến 9 tháng tù. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T 2.700.000 đồng, trả cho chị H số tiền 530.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03 giờ ngày 25/9/2018, tại nhà số ngõ A đường B, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Lê Văn C có hành vi trộm cắp 01 ba lô nữ có quai đeo, chất liệu giả da màu đen trị giá 100.000 đồng, 01 ví nữ giả da màu nâu đỏ trị giá 30.000 đồng và số tiền 400.000 đồng, tổng trị giá tài sản C trộm cắp là 530.000 đồng cùng 1 số giấy tờ cá nhân của chị Xa Thị H. Trước đó khoảng tháng 02/2018, tại khu nhà trọ cấp 4 khu trại giống tổ 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Lê Văn C đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.700.000 đồng của chị Nguyễn Thị T. Hành vi trên của bị cáo Lê Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình Sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo C là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng không chịu làm ăn lương thiện, lang thang ra Hà Nội, lợi dụng đêm tối, sơ hở về tài sản của người khác để trộm cắp. Sau khi bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, bị cáo đã bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Xa Thị H yêu cầu bị cáo C bồi thường trả chị H số tiền 530.000 đồng, người bị hại chị Nguyễn Thị T tại lời khai yêu cầu bị cáo C phải bồi thường trả chị T số tiền 2.700.000 đồng. Xét việc yêu cầu bồi thường của những người bị hại trong vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận và buộc bị cáo C phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

[7] Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án dân sự. Hội đồng xét xử xác nhận người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 2,6,7,9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 48, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019.

Trách nhiệm dân sự:

Buộc Lê Văn C phải bồi thường trả chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1974; HKTT: Khu 2, xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ) số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Buộc Lê Văn C phải bồi thường trả chị Xa Thị H (sinh năm 1998; HKTT: Sơn Phú, xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình) số tiền 530.000 đồng (năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngay có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lại suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn C và người bị hại chị Xa Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Lập